

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/HSST, ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Ngọc H; Giới tính: N, sinh năm 2001 tại Thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Tổ A, phường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng (hiện nay là phường T, Thành phố Đà Nẵng) Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Không rõ tên cha; con bà Huỳnh Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 30/4/2025; (có mặt).

Bị hại: Bà **Trần Lê Thanh V;** Giới tính: Nữ, sinh năm 1991; Cư trú tại: Số A đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện của bị hại: Ông **Trần Văn S,** sinh năm 1965; Nơi thường trú: Số C đường N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Số A đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 ngày 30/4/2025, Nguyễn Huỳnh Ngọc H đi bộ đến công viên L, Phường H, quận G (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh để xin tiền. Lúc này, H nhìn thấy chị Trần Lê Thanh V cũng đang đi bộ trong công viên nên H đi lại nói chuyện và xin tiền thì chị V nói cũng đang đi ăn xin nên rủ H cùng đi chung. Trong lúc nói chuyện, H thấy chị V có biểu hiện giao tiếp giống như người bị khiếm khuyết về thần kinh, chị V nói H giữ giùm cái ba lô thì H nhận đeo trên vai và cùng chị V đi lang thang dọc trên đường L hướng về cầu C. Khi đi đến cầu C, H nói mệt nên bảo chị V rẽ vào hẻm S đường L, Phường A, quận G (nay là phường A) Thành phố Hồ Chí Minh để ngồi nghỉ mệt và trả lại ba lô cho chị V. Trong lúc ngồi nghỉ, H nhìn thấy trong túi quần bên phải của chị V có ví tiền nên H hỏi chị V cho H mượn xem thử nhưng chị V không đồng ý nên H tiếp tục thuyết phục chị V nhưng chị V không trả lời. Lúc này, lợi dụng chị V đang đứng khom người xuống để đeo ba lô thì H dùng tay mở khoá kéo, lấy ra chiếc ví da màu đen trong túi quần của chị V, chị V quay lại nói với H “đừng cướp của chị” nhưng H làm ngơ và mở chiếc ví ra xem thì thấy bên trong có tiền nên H quay lưng bỏ chạy bộ về hướng ngã tư L - P. Lúc này, chị V truy hô lớn yêu cầu H trả lại tài sản nhưng H tiếp tẩu thoát. Cùng lúc này có anh Nguyễn Minh K đang điều khiển xe mô tô ngang qua nghe chị V truy hô đã điều khiển xe mô tô đuổi theo đến trước nhà số D P, Phường A, quận G (nay là phường A) Thành phố Hồ Chí Minh thì bắt được H cùng chiếc ví H vừa chiếm đoạt của chị V, sau đó anh K đã đưa H về trụ sở Công an P, quận G (nay là phường A) Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ vụ việc.

Tại bản cáo trạng số 250/CT-VKS-KV7, ngày 05/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/4/2025, bị cáo đi bộ đến Công viên L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy một người phụ nữ (sau này bị cáo biết tên là Trần Lê Thanh V) cũng đang đi bộ trong công viên, bị cáo đến xin tiền thì chị V nói cũng đang đi xin nên rủ bị cáo đi cùng; Khi đi cùng chị V, qua nói chuyện, giao tiếp bị cáo biết chị V có khiếm khuyết về tinh thần, nói năng, cử chỉ không được như người bình thường. Khi đi đến đoạn hẻm S đường L, Phường A, quận G, bị cáo nói chị V rẽ vào hẻm để nghỉ mệt; Khi nhìn thấy trong túi quần bên phải của chị V có ví tiền, bị cáo hỏi chị V cho bị cáo xem thử nhưng chị V không đồng ý, lợi dụng lúc chị V đang khoác ba lô, bị cáo đã ở khoá kéo lấy ví tiền của chị V rồi bỏ đi về hướng Ngã tư L - Phạm Văn C và bị người đàn ông giữ lại giao nộp cho Công an.

Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là

đúng. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện của bị hại: Ông Trần Văn S trình bày: Con ông bị động kinh từ nhỏ, uống thuốc thần kinh hàng ngày, và thường đi ăn xin ở quay nơi sinh sống. Ông nhận thấy hoàn cảnh của bị cáo H rất đáng thương, tuổi còn trẻ, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ông S xác nhận ông và con ông là Trần Lê Thanh V đã nhận lại tiền và ví bị bị cáo H chiếm đoạt và không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng: Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Nguyễn Huỳnh Ngọc H thực hiện vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2025 tại trước nhà số D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Số tiền H chiếm đoạt của chị Trần Lê Thanh V là 980.000 (chín trăm tám mươi ngàn) đồng. Khi thực hiện hành vi cướp giật H nhận biết được chị V là người có khiếm khuyết về thần kinh. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H như cáo trạng đã thể hiện. Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của; Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng, bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; nhân chứng, tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2025, tại khu vực hẻm F đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H đã có hành vi tiếp cận và lợi dụng sự khiếm khuyết, hạn chế về khả năng nhận thức, không có khả năng tự vệ của chị Trần Lê Thanh V (là người có biểu hiện khiếm khuyết về thần kinh). Mặc dù trước đó bị cáo đã chủ động làm quen, tạo sự tin tưởng để đi cùng bị hại, nhưng khi phát hiện chị V có tài sản trong túi quần, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt của chị V. Lợi dụng thời điểm chị V khom người đeo ba lô, bị cáo đã nhanh chóng dùng tay mở khóa túi quần, lấy đi 01 chiếc ví da bên trong có 980.000 đồng của bị hại rồi bỏ chạy.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lợi dụng tình trạng không có khả năng tự vệ của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản một cách nhanh chóng và công khai. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về kinh tế cho bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và an ninh xã hội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Bản án đối với bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mang tính răn đe và làm gương cho những người khác trong cộng đồng.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa đại diện bị hại là ông Trần Văn S có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Huỳnh Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội (tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

[7] Về các vấn đề khác:

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí bản án theo Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Huỳnh Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã đấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng